

Số: **26** /2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 17/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2022. Bãi bỏ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL,
Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh
và Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP,
các đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, NCH390

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh



QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số **26** /2022/QĐ-UBND ngày **06** tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Những nội dung có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả và có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

4. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch và toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

5. Kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn.

6. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội khác và nhân dân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Phối hợp trong việc xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Phối hợp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

4. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

5. Phối hợp trong việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

6. Phối hợp trong xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật.

7. Phối hợp xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

8. Phối hợp báo cáo kết quả về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 4. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

b) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh do các sở, ban ngành thực hiện để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn tỉnh với những nội dung, hình thức phù hợp.

d) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ban ngành tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Rà soát, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng

chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật theo thẩm quyền quản lý gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quản lý.

b) Rà soát, theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tư pháp để tổng hợp; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn quản lý.

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quản lý.

b) Rà soát, theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật thuộc phạm vi quản lý gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp

Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành và thực tiễn thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch.

2. Các sở, ban ngành tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự thảo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh.

b) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh và thực tiễn thi hành pháp luật của ngành, lĩnh vực quản lý, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị mình.

3. UBND cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương, cụ thể:

a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của UBND tỉnh và tình hình thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương, UBND cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý theo thời hạn được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh và gửi kế hoạch về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

b) Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

4. UBND cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND cấp huyện và gửi về UBND cấp huyện (thông qua Phòng Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

5. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mục đích, yêu cầu.

b) Lĩnh vực pháp luật theo dõi, đánh giá.

c) Các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và tiến độ thực hiện.

d) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kế hoạch.

đ) Kinh phí thực hiện kế hoạch.

Điều 6. Phối hợp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp

a) Có trách nhiệm giúp UBND tỉnh thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý theo các nguồn quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BTP).

b) Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý.

c) Trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận có trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

2. Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Điều 7. Phối hợp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định thực hiện kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đã được xác định trong kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

2. Các sở, ban ngành tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi để đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Phối hợp trong việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát theo kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

2. Nội dung điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP. Việc tiến hành điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

3. Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện điều tra, khảo sát nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 9. Phối hợp trong xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật

1. Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện

Thực hiện xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BTP*), gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Sở Tư pháp

Phân tích, xem xét, tổng hợp các kiến nghị được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 10. Phối hợp xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp

a) Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và các nguồn thông tin khác, chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh tiến hành các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

2. Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử để tổng hợp, tham

muru UBND tỉnh trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát tình hình thi hành pháp luật.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

4. Các hội nghề nghiệp cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng các hình thức phù hợp.

Điều 12. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm

a) Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa phương, lĩnh vực được phân công quản lý gửi về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 12 của kỳ báo cáo.

b) Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 10 tháng 12 của kỳ báo cáo.

c) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo.

d) Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

a) Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

b) Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

3. Báo cáo đột xuất, báo cáo theo chuyên đề tình hình thi hành pháp luật

a) Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn tham mưu giúp UBND cùng cấp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Nội dung báo cáo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Hằng năm, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp; ký hợp đồng với cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật cấp tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn cụ thể.

6. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

7. Phối hợp các các sở, ban ngành và UBND cấp huyện tổng hợp tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, xây dựng báo cáo định kỳ về công tác theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo tình hình thi hành pháp luật quy định tại Điều 12 Quy chế này trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

8. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Phối hợp với Sở Tư pháp, giúp UBND tỉnh thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Quy chế này.
3. Thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công.
4. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh và các lĩnh vực trọng tâm khác phù hợp tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực quản lý.
5. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật định kỳ theo đúng quy định; báo cáo tình hình thi hành pháp luật quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.
2. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương, xác định lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch của UBND tỉnh và các lĩnh vực trọng tâm khác phù hợp tình hình thực tế của địa phương.
3. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định trong phạm vi quản lý của UBND cấp huyện.
4. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của UBND tỉnh.
5. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện:
 - a) Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hằng năm tại địa phương.
 - b) Tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.
 - c) Tổ chức điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn cụ thể.
 - d) Tổng hợp tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn cấp huyện xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo theo quy định tại Điều 12 Quy chế này trình UBND cấp huyện để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, các cơ quan khác có liên quan và UBND cấp xã tham mưu, giúp UBND cấp huyện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý.

e) Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tham mưu UBND cấp huyện huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân am hiểu về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

6. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phối hợp với Phòng Tư pháp, giúp UBND cấp huyện thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch của UBND cấp huyện và các lĩnh vực trọng tâm khác phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

3. Phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định trên địa bàn.

4. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định.

5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

6. Chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn giúp UBND cấp xã thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và sử dụng trong dự toán ngân sách được giao hàng năm của đơn vị.

2. Việc thanh quyết toán kinh phí công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phải kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
